

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 76/2007/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ
ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29
tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP
ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài
chính,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Tổng cục Thuế là tổ chức trực thuộc Bộ Tài chính, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các khoản thu nội địa, bao gồm: thuế, phí, lệ phí và các

khoản thu khác của Ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là thuế); tổ chức thực hiện quản lý thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm

Tổng cục Thuế thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định của Luật Quản lý thuế, các luật thuế, các quy định pháp luật khác có liên quan và những nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm cụ thể sau đây:

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính:

a) Chiến lược phát triển, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm của ngành thuế;

b) Các văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý thuế; đề xuất, tham gia việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về thuế;

0960429

c) Dự toán thu thuế hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước;

d) Các Điều ước quốc tế, các Hiệp định song phương, đa phương về thuế.

2. Tổ chức thực hiện công tác quản lý thuế theo quy định của pháp luật; dự toán thu thuế hàng năm; chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành thuế sau khi được phê duyệt;

3. Quản lý thông tin về người nộp thuế; xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin về người nộp thuế;

4. Thực hiện nhiệm vụ cải cách hệ thống thuế theo mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động, công khai hóa thủ tục, cải tiến quy trình nghiệp vụ quản lý thuế và cung cấp thông tin để tạo thuận lợi phục vụ cho người nộp thuế thực hiện chính sách, pháp luật về thuế;

5. Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn, giải thích chính sách thuế của Nhà nước;

6. Tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật;

7. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện quy trình nghiệp vụ về đăng ký thuế, cấp mã số thuế, kê khai thuế, tính thuế, nộp thuế, hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế, xóa nợ tiền thuế, tiền phạt; quy trình nghiệp vụ về kê toán thuế và các nghiệp vụ khác có liên quan;

8. Soạn thảo, đàm phán các Điều ước quốc tế, các Hiệp định song phương hoặc đa phương về thuế theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính; tổ chức thực hiện các Điều ước, các Hiệp định, các dự án, các hoạt động hợp tác quốc tế về thuế theo quy định của pháp luật; tham gia các tổ chức quốc tế về thuế;

9. Thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế; gia hạn thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, gia hạn thời hạn nộp thuế, xóa tiền nợ thuế, tiền phạt;

10. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật thuế đối với người nộp thuế, các tổ chức, cá nhân được ủy nhiệm thu thuế; giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện pháp luật về thuế theo thẩm quyền;

11. Kiểm tra việc chấp hành trách nhiệm công vụ của cơ quan thuế, của công chức thuế; giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc chấp hành nhiệm vụ, công vụ của cơ quan thuế, công chức thuế;

12. Bồi thường thiệt hại cho người nộp thuế; giữ bí mật thông tin của người nộp thuế; xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế của người nộp thuế khi có đề nghị theo quy định của pháp luật;

13. Giám định để xác định số thuế phải nộp của người nộp thuế theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

14. Được quyền yêu cầu người nộp thuế cung cấp sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ và hồ sơ tài liệu khác có liên quan đến việc tính thuế, nộp thuế; được yêu cầu tổ chức tín dụng, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan cung cấp tài liệu và phối hợp với cơ quan thuế trong công tác quản lý thuế;

15. Quyết định việc ủy nhiệm cho các cơ quan, tổ chức trực tiếp thu một số khoản thuế theo quy định của pháp luật;

16. Được quyền ấn định thuế, xử lý vi phạm hành chính về thuế, truy thu thuế; thực hiện các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế để thu tiền thuế nợ, tiền phạt vi phạm hành chính thuế;

17. Lập hồ sơ đề nghị khởi tố các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thuế; thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng các trường hợp vi phạm pháp luật thuế;

18. Tổ chức thực hiện công tác thống kê thuế và chế độ báo cáo tài chính theo quy định; quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của ngành thuế; hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành thuế;

19. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động trong hệ thống tổ chức ngành thuế;

20. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuế theo phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

21. Quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu, ấn chỉ thuế và kinh phí, tài sản được giao theo quy định của pháp luật; thực hiện cơ chế khoán kinh phí do Thủ tướng Chính phủ quy định;

22. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế

Tổng cục Thuế được tổ chức quản lý tập trung, thống nhất thành hệ thống ngành dọc từ Trung ương đến địa phương, theo đơn vị hành chính, có cơ cấu tổ chức như sau:

1. Ở Trung ương có Tổng cục Thuế, cơ cấu tổ chức gồm:

a) Bộ máy giúp việc Tổng cục trưởng gồm có:

- Ban Hỗ trợ người nộp thuế;
- Ban Kế khai và Kế toán thuế;
- Ban Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế;
- Ban Thanh tra;
- Ban Pháp chế;
- Ban Tuyên truyền - Thi đua;
- Ban Cải cách và Hiện đại hóa;
- Ban Chính sách thuế;

- Ban Kiểm tra nội bộ;
- Ban Dự toán thu thuế;
- Ban Quản lý thuế thu nhập cá nhân;
- Ban Hợp tác quốc tế;
- Ban Tổ chức cán bộ;
- Ban Tài vụ - Quản trị;
- Văn phòng;
- Cục Ứng dụng công nghệ thông tin;
- Đại diện Tổng cục Thuế tại thành phố Hồ Chí Minh.

b) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

- Trường Nghiệp vụ thuế;
- Tạp chí Thuế.

2. Ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Cục Thuế (gọi chung là Cục Thuế tỉnh) trực thuộc Tổng cục Thuế.

3. Ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có Chi cục Thuế (gọi chung là Chi cục Thuế huyện) trực thuộc Cục Thuế tỉnh.

4. Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định thành lập đơn vị quản lý thuế đặc thù thuộc hệ thống Tổng cục Thuế.

5. Việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Tổng cục Thuế thực hiện theo phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 4. Tư cách pháp nhân của cơ quan quản lý thuế

1. Tổng cục Thuế có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và được sử dụng con dấu hình Quốc huy.

2. Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế huyện có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và có con dấu riêng.

3. Công chức thuế được cấp trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, số hiệu, phương tiện làm việc theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5. Lãnh đạo Tổng cục Thuế

1. Tổng cục Thuế có Tổng cục trưởng và các Phó Tổng cục trưởng.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức lãnh đạo Tổng cục Thuế thực hiện theo quy định của Chính phủ.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính về toàn bộ hoạt động của Tổng cục Thuế. Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan quản lý thuế đặt tại địa phương với Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức, cá nhân

1. Cơ quan quản lý thuế đặt tại địa phương có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân cùng cấp về chủ trương, biện pháp tăng cường công tác quản lý thuế và tình hình thực hiện dự toán thu thuế; phối hợp chặt chẽ với cơ quan tài chính cùng cấp và các cơ quan khác trong việc quản lý thuế, cung cấp thông tin, số liệu có liên quan đến việc quản lý ngân sách ở địa phương.

2. Trong phạm vi quyền hạn do pháp luật quy định, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phối hợp chỉ đạo, kiểm tra và tạo điều kiện cho cơ quan quản lý thuế trên địa bàn thực thi chính sách, pháp luật về thuế; chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan phối hợp với cơ quan quản lý thuế trong việc tổ chức thực hiện công tác quản lý thuế trên địa bàn.

3. Cơ quan quản lý thuế đặt tại địa phương có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong việc thực thi pháp luật thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Biên chế

1. Biên chế hành chính của Tổng cục Thuế do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định trong tổng số biên chế hành chính của Bộ Tài chính.

2. Biên chế sự nghiệp của Tổng cục Thuế do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 218/2003/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính.

2. Đối với các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm mới được bổ sung theo quy định của Luật Quản lý thuế sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2007.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng